TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày 23 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mã Thị Huệ và bà Ngôn Thị Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tịch - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 23/2024/TLST - HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Tạ Văn T; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 12 tháng 3 năm 1982 tại C, V, Yên Bái;

Nơi thường trú: thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Nơi tạm trú: Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Tạ Văn L, sinh năm 1958 và bà Bùi Thị L1, sinh năm 1962; Vợ: Đinh Thị T1, sinh năm 1983 (đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án: Không;

Tiền sự:

- Ngày 22/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 15/2021/QĐ-TA ngày 22/01/2021.

- Ngày 13/9/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết

định số 30/2023/QĐ-TA ngày 13/9/2023.

Đặc điểm nhân thân: Năm 2021, bị Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

2. Đàm Đình N; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng 10 năm 1996 tại xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Đàm Đình T2 (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có;

Đặc điểm nhân thân: Ngày 04/10/2022 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền số tiền 350.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 19/11/2023, Công an thị trấn T chủ trì phối hợp với Công an huyện T, Đồn biên phòng Cửa khẩu T5, Chi cục Hải quan Cửa khẩu T6 làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn thị trấn T, huyện T khi đến khu trọ bà Nông Thị T3, sinh năm 1960; trú tại: tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T phát hiện tại phòng số 03 có hai người đàn ông có nghi vấn về tội phạm ma túy. Tiến hành kiểm tra xác định được Đàm Đình N, sinh năm 1996, trú tại xóm Đ, xã T, huyện T và Tạ Văn T, sinh năm 1982, trú tại thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Chỗ ở hiện nay: tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Phát hiện tại túi quần phía trước T đang mặc có 02 gói được gói bằng giấy kẻ ô ly bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. T khai nhận là ma túy, loại heroine. Phát hiện phía trong mũ liền áo khoác của Nghiệp 01 gói nhỏ được gói bằng giấy kẻ ô ly (loại giấy vở học sinh) bên trong có chứa chất bột màu trắng, N khai nhận là ma túy, loại heroine vừa mua với T về để sử dụng.

Hồi 19 giờ 40 cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở đối với Tạ Văn T tại tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T. Thu giữ trên khe nứt tường ở phòng trọ 01 túi ni lông trong suốt bên trong có 02 gói nhỏ được

gói bằng giấy kẻ ô ly bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục và 01 túi ni lông trong suốt bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục; trên giường ngủ của T số tiền 9.300.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màn hình cảm ứng, 03 mảnh giấy có dòng kẻ ô ly và 01 chiếc dao lam.

Ngày 20/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở đối với Đàm Đình N tại xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Quá trình khám xét không phát hiện đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án.

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 20 tháng 11 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang và khám xét đối với Tạ Văn T có khối lượng 3,47 gam; mẫu thu giữ khi bắt quả tang đối với Đàm Đình N có 0,22 gam và trích lấy mẫu gửi trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 607/KL-KTHS ngày 28/11/2023 của Phòng K, Công an tỉnh C kết luận: 04 mẫu chất bột màu trắng phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Đàm Đình N khai: Bản thân nghiện ma túy từ năm 2018 nên thường xuyên mua ma túy về sử dụng, ngày 19/11/2023, Đàm Đình N bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ 0,22 gam ma túy, loại heroine. Từ ngày 13/11/2023 đến ngày 19/11/2023, N được mua ma túy với Tạ Văn T 05 lần trong đó 04 lần mua mỗi lần 01 gói với giá 200.000 đồng không nhớ ngày cụ thể. Lần cuối cùng mua là ngày 19/11/2023 mua 01 gói với giá 900.000 đồng địa điểm mua ma túy đều tại phòng trọ của T.

Tại Cơ quan điều tra, Tạ Văn T khai nhận bản thân nghiện ma túy và lệ thuộc vào ma túy; bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ ngày 14/11/2023 cho đến khi bị bắt, loại ma túy mà T bán là H, bị cáo thường chia ma túy thành các gói nhỏ được gói bằng giấy có dòng kẻ ô ly và giấy có dòng kẻ ngang, mỗi gói đã chia bán với giá 200.000 đồng. Thời gian bán ma túy không cố định trong ngày, địa điểm bán tại phòng trọ của mình, ở chợ T7 và đầu cầu V thuộc thị trấn T. Người mua ma túy đến gặp trực tiếp hay gọi điện trước cho bị cáo. Trước khi bị bắt, T đã bán ma túy cho Đàm Đình N 05 lần thu được 1.700.000 đồng. Trong đó lần cuối bán 01 gói giá 900.000 đồng vào ngày 19/11/2023, địa điểm tại phòng trọ của T ở tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T. Ngoài ra, T còn bán ma túy cho một người phụ nữ khoảng hơn 40 tuổi, không quen biết ở trên cầu V thuộc thị trấn T, huyện T, 01 lần, thu được số tiền 200.000 đồng.

Lời khai của Tạ Văn T phù hợp với lời khai của Đàm Đình N về số lần mua, số tiền, địa điểm và hình thức giao dịch.

Vật chứng của vụ án được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSTK ngày 27 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Tạ Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Đàm Đình N tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Hai bị cáo thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi mà mình thực hiện, nhận thức hành vi này là sai, vi phạm pháp luật.

Bị cáo Tạ Văn T khai: Bản thân nghiện ma túy và lệ thuộc và ma túy nên đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Nguồn gốc ma túy phát hiện, thu giữ khi bắt quả tang là của bị cáo mua với người không quen biết tại khu V, huyện V, tỉnh Yên Bái. Đối với số tiền 9.300.000 đồng trong đó có số tiền 1.700.000 đồng bị cáo bán ma túy, số tiền còn lại là do bị cáo làm xây dựng kiếm được. Những vật chứng, tài sản còn lại đang tạm giữ của bị cáo đều liên quan đến hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Đàm Đình N xác nhận những lời khai của bị cáo Tạ Văn T là đúng và thừa nhận do bản thân bị cáo nghiện ma túy nên thường xuyên mua ma túy để sử dụng. Từ ngày 13/11/2023 đến ngày 19/11/2023, được mua ma túy với Tạ Văn T 05 lần, với tổng số tiền 1.700.000 đồng. Trong quá trình, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của bị cáo không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tạ Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và bị cáo Đàm Đình N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tạ Văn T; Xử phạt bị cáo Tạ Văn T từ 07 năm 06 tháng tù - 08 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s

khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đàm Đình N; Xử phạt bị cáo Đàm Đình N từ 12 tháng tù - 18 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo nghiện không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ, mẫu vật còn lại sau khi trích đi giám định, 02 túi ni lông trong suốt; 03 mảnh giấy có dòng kẻ ô ly và 01 chiếc dao lam. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Tạ Văn T; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.700.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Tạ Văn T số tiền 7.600.000 đồng.

Về án phí: Buộc các bị cáo mỗi người chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án về cách thức mua bán ma túy, thời gian, địa điểm cũng như số lần mua bán ma túy đã thực hiện, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của các bị cáo. Cụ thể: Hồi 18 giờ 00 phút ngày 19/11/2023, tại phòng trọ số C thuộc tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng, Công an thị trấn T chủ trì phối hợp Công an huyện T, Đồn biên phòng Cửa khẩu T5, Chi cục Hải quan Cửa khẩu T6

bắt quả tang Đàm Đình N, sinh năm 1996, trú tại xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng đang có hành vi tàng trữ 0,22 gam ma túy, loại heroine để sử dụng; Tạ Văn T đang tàng trữ trái phép 0,14 gam ma túy, loại heroine. Hồi 19 giờ 40 cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, phương tiện đối với Tạ Văn T có địa chỉ tại tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Thu giữ 3,47 gam ma túy, loại heroine. Tạ Văn T khai nhận tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Từ ngày 13/11/2023 đến ngày 19/11/2023, T đã bán ma túy cho N 05 lần thu được 1.700.000 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được hành vi hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy vi phạm pháp luật nhưng do bản thân là người nghiện ma túy nên bất chấp hành vi vi phạm pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội do bị cáo N gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội do bị cáo T gây ra là rất nghiêm trọng xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Việc làm của các bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, làm giảm sút sức lao động, hủy hoại đến sức khỏe và trí tuệ của con người, khiến dư luận và nhân dân địa phương bất bình và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác; hành vi phạm tội của các bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Bị cáo T đã bán ma túy nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo N nhận thức được tác hại của ma túy, có hành vi tàng trữ 0,22 gam ma túy, loại Heroine, mục đích là để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích khác, là tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Trần Mạnh H1 người bị cáo N khai nhận đã đưa số tiền 600.000 đồng để đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng H1 không thừa nhận. Ngoài ra, Nghiệp không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì khác chứng minh việc H1 đưa tiền cho bị cáo, do đó Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý Trần Mạnh H1 trong vụ án này, là có căn cứ.

Đối với người phụ nữ bị cáo T khai nhận được bán ma túy tại khu vực cầu V, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ

căn cứ xác minh, làm rõ và triệu tập để lấy lời khai làm rõ việc mua bán trái phép chất ma túy giữa bị cáo T và người phụ nữ này.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình giải quyết vụ án, hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Đàm Đình N là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân, các bị cáo là người nghiện ma túy biết sử dụng và bán ma túy trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy phải cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung. Xét mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ, mẫu vật hoàn lại sau giám định thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 02 túi ni lông trong suốt; 03 mảnh giấy có dòng kẻ ô ly và 01 chiếc dao lam thu giữ của bị cáo T là công cụ để chia và gói ma túy.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Tạ Văn T, là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.700.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có;

- Trả lại cho bị cáo Tạ Văn T số tiền 7.600.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6]. Về truy thu số tiền thu lợi bất chính: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ được bị cáo Tạ Văn T bán ma túy cho Đàm Đình N 05 lần thu về số tiền 1.700.000 đồng và bị cáo thừa nhận được bán ma túy cho một người phụ nữ nhưng không biết tên và địa chỉ 01 gói ma túy trị giá 200.000 đồng, tuy nhiên không xác định được người phụ nữ này nên không làm rõ được hành vi của bị cáo. Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.700.000 đồng là tiền bị

cáo bán ma túy cho N trong số tiền tạm giữ tại phòng trọ của bị cáo nên không đặt vấn đề truy thu đối với bị cáo T là có căn cứ.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ.

[8]. Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Tạ Văn T khai mua với một người không quen biết tại khu vực xã X, huyện V, tỉnh Yên Bái. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể và không có số điện thoại của người bán ma túy, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đủ căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

[9] Về án phí: Các bị cáo Tạ Văn T và Đàm Đình N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Tạ Văn T** phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy";* tuyên bố bị cáo **Đàm Đình N** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tạ Văn T, xử phạt bị cáo Tạ Văn T 08 (T4) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/11/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đàm Đình N, xử phạt bị cáo Đàm Đình N 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: *"Vật chứng vụ: Đàm Đình N – Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 19/11/2023 tại: Tổ dân phố A - Thị trấn T - huyện T - tỉnh Cao Bằng"*;

+ 01 phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: *"Vật chứng vụ: Tạ Văn T – Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 19/11/2023 tại: Tổ dân phố A - Thị trấn T - huyện T - tỉnh Cao Bằng";*

+ 01 phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: *"03 (ba) mảnh giấy có dòng kẻ ô ly, hình không xác định thu giữ khi khám xét chỗ ở của Tạ Văn T ngày 19/11/2023"*;

+ 01 phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: *"01 (một) lưỡi dao lam phát hiện, thu giữ khi khám xét chỗ ở của Tạ Văn T ngày 19/11/2023"*.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màn hình cảm ứng, màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Tạ Văn T.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.700.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có;

- Trả lại cho bị cáo Tạ Văn T số tiền 7.600.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/3/2024.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Tạ Văn T và Đàm Đình N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện TK;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện TK;
- UBND xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; (Bằng TB)
- UBND xã T; (Bằng TB)
- Các bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Thúy Quỳnh